

## PHẨM TÁN HOA

Giải thích phẩm này, lược có hai nghĩa:

1. Giải thích tên phẩm.
2. Chánh thích về văn.

Giải thích tên phẩm: Chư vương nghe pháp, nhớ ơn Phật rải hoa cúng dường, gọi là phẩm Tán Hoa.

Kinh: Bảy giờ... Hoan hỷ vô lượng.

Giải thích: Phân hai: Theo văn chánh giải thích. Bốn phẩm trên biên minh về nội ngoại hộ. Đây tức thuộc phần ba: Mang ơn cúng dường. Trong đó có ba phần: 1. Chư vương rải hoa, cúng dường Thế Tôn; 2. Phật hiện thân biến, khiến chúng được lợi ích; 3. Nhất-thiết-trí khuyên chúng thọ trì.

Trong phần một có ba phần:

1. Nghe kinh hoan hỷ.
2. Rải hoa cúng dường.
3. Phát nguyện thọ trì. Đây tức phần một.

Văn có ba tiết: 1. Người là chủ thể nghe văn; 2. Pháp của đối tượng được văn; 3. Tâm hoan hỷ.

Nghĩa là: Chư vương nghe mười vạn ức kệ, hoan hỷ vô lượng.

Hỏi: Bát-nhã được thuyết trong kinh này, gồm ba chỗ khác nhau:

1. Trong phẩm Nhị đế thuyết tám vạn ức kệ; 2. Cuối phẩm Hộ Quốc thì tám ngàn ức kệ; 3. Phẩm tán hoa này mười vạn ức kệ. Ba chỗ đã thuyết, có sai biệt gì?

Giải: Trong phẩm nhị đế, hợp thuyết ba thời, chư Phật đã thuyết, gồm có bốn vạn ức kệ. Trong phẩm Nhân Vương Hộ quốc là dẫn riêng bảy Phật thời quá khứ đã thuyết Nhân vương Bát-nhã. Còn trong phẩm này là Phật nay thuyết Nhân vương Bát-nhã. Do vậy mà ba chỗ thuyết khác nhau.

Hỏi: Phẩm Hộ Quốc nói là một ngày thuyết xong tám ngàn ức kệ, làm sao một ngày mà có thể thuyết tám ngàn ức kệ như vậy?

Giải: Nhờ thần lực của Như Lai ngâm gia bị. Như kinh Báo Ân; nói Anan chỉ trong một lúc mà lãnh hội được tất cả các kinh Như Lai đã thuyết trong hai mươi năm. Đây cũng như vậy. Chư vương nghe Phật thuyết mười vạn ức kệ, sinh hoan hỷ, rải hoa cúng dường. Rải hoa cúng dường tức là phẩm Tán Hoa. Theo văn kinh ấy thì bộ kinh này, tự có phần rộng và lược, cả hai bản như trên đã rõ.

Kinh: Liền rải... che chư đại chúng.

Giải thích: Phần hai: Rải hoa cúng dường. Trong có ba phần: 1. Rải hoa hạnh; 2. Hoa Bát-nhã; 3. Hoa diệu giác. Ba loại hoa này đều từ sự biểu hiện để đặt tên hoa.

Đầu tiên là rải hoa hạnh để biểu thị cho ba hiền, là hạnh hữu lậu. Thành; biểu thị Niết-bàn, bởi tối đại thắng. Ở phần hoa hạnh, văn có bốn tiết: 1. Chư vương rải hoa; 2. Ở hư không, hoa biến làm tòa; 3. Từ “mười phương...” hóa Phật thuyết pháp; 4. Từ “bốn vô lượng ...” hóa chúng rải hoa. Hóa Phật thuyết pháp. Biểu cho pháp là chơn. Vì đồng thuyết. Hóa chúng rải hoa để biểu thị cho nhân là thắng. Vì kham chịu cúng dường. Phần dưới cũng theo cách giải thích này.

**Kinh:** Lại rải... và chư đại chúng.

Giải thích: Phần hai: Rải hoa Bát-nhã. Văn có bốn tiết: 1. Chư vương rải hoa; 2. Từ “ở hư không...” hoa biến thành đài; 3. Từ “Trong đài...” hóa Phật thuyết pháp; 4. Từ “Trong đài...” hóa Phật thuyết pháp, chúng rải hoa.

**Kinh:** Lại rải... Đệ-nhất-nghĩa-đế.

Giải thích: Phần ba: Rải hoa diệu giác. Văn có bốn cho tiết: 1. Chư vương rải hoa; 2. Từ “ở hư không...” hoa biến làm thành; 3. Từ “trong thành...” hóa Phật thuyết pháp; 4. Từ “Thời thành...” hóa chúng rải hoa. Đây là phần đầu. Kim cang dụ cho trí. Thành dụ cho Niết-bàn. Trí đoạn là nói rõ về cả hai, gọi là thành Kim cang.

**Kinh:** Lúc ấy trong thành... mà xuống.

Giải thích: Phần bốn: Hóa chúng rải hoa. Do hoa diệu giác, lực công đức thắng, do đó ba lớp rải hoa ở đấy, hai lớp biến hiện; đầu tiên là Bồ-tát rải hoa biến thành đài, tiếp đó là trong đài các Phật rải lọng che thành, sau là trong lọng che, thiên nhân rải hăng hà sa hoa.

**Kinh:** Bấy giờ các Quốc vương... Ba-la-mật.

Giải thích: Phần hai: Chư vương phát nguyện. Trong đó có hai: 1. Chư vương phát nguyện; 2. Thế Tôn ấn chứng và thuật. Đây tức là phần phát nguyện. Nguyện có hai: 1. Nguyện chư Phật thường thuyết; 2. Nguyện bốn chúng thường hành.

**Kinh:** Phật bảo: Đại vương!... Thần thông sinh xứ.

Giải thích: Phần hai: Thế Tôn ấn chứng và thuật. Ấn chứng hai nguyện. Lặp lại hai lần như vậy!

“Chư Phật mẫu”: là hiền bày Bát-nhã thật tướng.

“Bồ-tát mẫu”: là Bát-nhã quán chiếu.

“Thần thông sinh xứ”: là Bát-nhã văn tự.

Lại giải: Bát-nhã có thể sinh ra chư Phật Bồ-tát và thần thông, cho

nên nói là mẫu (mẹ). Như kinh Kim cang Bát-nhã nói: Tất cả Bồ-đề vô thượng của chư Phật đều từ kinh này xuất. Tất cả chư Phật Như Lai đều từ kinh này mà sinh ra.

**Kinh:** Lúc ấy Phật vì vương... Thần biến.

Giải thích: Phần hai: Phật hiện thần biến, khiến chúng được lợi ích. Trong có hai: 1. Phật hiện thần biến; 2. Thời chúng đắc ích. Trong phần một có hai phần: 1. Nêu chương nói số; 2. Thứ lớp kể riêng. Đây là phần một.

Thần: Nghĩa là đẳng trì. Biến tức là chuyển biến. Do lực đẳng trì mà tự tại chuyển biến. Cho nên gọi là thần biến.

Bất tư nghị: là tâm không thể suy tư, lời không thể bàn nói, gọi là bất tư nghị. Nên kinh Pháp Hoa nói: Miệng chẳng thể tuyên thuyết được, tâm chẳng thể lường tính được. Luận Trí Độ nói: Xứ tâm hành diệt. Đường ngôn ngữ dứt bật. Đại Bát-nhã nói: Tuyệt đường tâm, ngôn. Gọi là bất tư nghị.

**Kinh:** Một hoa nhập... Thân hỏa phong.

Giải thích: Phần hai: Thứ lớp kể riêng. Trong đó có hai phần: 1. Kể riêng; 2. Tán lại. Đây là phần kể riêng. Nhưng năm biến này, các thuyết bất đồng: Một thuyết nói:

1. “Một hoa...”: là lấy theo hoa và cõi. Một và nhiều tương nhập vào với nhau.

2. “Vô lượng Phật độ nhập vào lỗ lông”: là rộng và hẹp tương nhập với nhau.

3. “Vô lượng Tu di...”: là thô và tế tương nhập với nhau.

4. “Một Phật nhập vô lượng chúng sinh...”: là nhân và quả tương nhập với nhau. Trong đó trước là lấy một cõi để tương nhập, sau là lấy sáu cõi tương nhập.

5. “Phật thân nhập thân bốn đại”: là tình và phi tình tương nhập với nhau.

Một thuyết nói:

1. Dựa theo hoa: một và nhiều tương nhập với nhau.

2. Dựa theo Phật độ: Một và nhiều tương nhập với nhau.

3. Phật độ và lỗ chân lông; một và nhiều tương nhập với nhau.

4. Tu di... thô và tế tương nhập với nhau.

5. Lấy phàm và Thánh, nội và ngoại tương nhập.

Nếu theo Bốn ký thì năm biến thì có ba ý: Năm biến là: 1. Hoa; 2. Phật độ; 3. Tu di; 4. Phật thân; 5. Nhập địa, thủy, hỏa, phong. Ba ý là:

1. Hiện bày khắp “không”: Một hoa nhập vô lượng hoa là trừ

chươngng bất nguyện vui ưa đại thừa, cho nên có hun khắp không.

2. Chuyển biến: Một Phật độ nhập vô lượng Phật độ, là để trừ chươngng chấp ngã sở. Cho nên có chuyển biến.

3. Hiện bày rõ: Một thân Phật nhập vô lượng chúng; là để trừ sợ hãi sinh tử. Cho nên hiểu rõ nhập nơi sáu đạo.

Hỏi: Tu di biến lớn nhập vào trong hạt cải, thô và tế trái nhau, làm sao nhập vào được?

Giải rằng: Các sư phương Tây, lược có ba giải thích:

Một thuyết nói: Tất cả chư pháp, dùng “như” làm tính. Lấy chỗ dựa là như, mà lia các tướng phần. Các pháp chủ thể dựa không có lớn hay nhỏ một cách định chắc, do đạo lý này mà tế nhỏ bằng với Tu di.

Một thuyết nói: Theo lý Duy Thức thì tất cả các pháp đều không lia thức thì tất cả các pháp đều không lia thức, tùy theo sự biến chuyển của tâm, cũng không có tướng định mắc. Do nghĩa ấy, tế nhỏ ngang với Tu di.

Một thuyết nói: Tất cả chư pháp, theo đạo lý nhân duyên đều không có tướng định chắc. Do nhân duyên đó, sự tế nhỏ ngang với núi Tu di.

Hỏi: Sắc có thô, tế có thể đắc tương nhập. Thời gian có dài, ngắn cũng đắc tương thân?

Đáp: Cũng không sai, vì Phật tự tại. Một niệm làm nhiều kiếp. Nhiều kiếp làm một niệm, những giáo như vậy, thành và chứng khác nhau.

Hỏi: Chư Phật đắc tự tại, một niệm gồm thân nhiều niệm chư Phật đắc tự tại, một kiếp thành nhiều kiếp. Nếu vậy, cả ba kiếp đúng phải không khác nhau, thì trái với Thánh giáo; Bồ-tát phải trải qua ba vô số kiếp siêng năng tu tập mới chứng Bồ-đề.

Đáp: Thắc mắc đó không đúng. Các cảnh giới phi phạm. Luận Hiện Dương và Du già đều nói thế. Ở bất tư nghị, mà kẻ gượng suy lường thì đắc báo thô đối.

**Kinh:** Phật thân... Thế giới bất khả tư nghị.

Giải thích: Phần hai: Trùng tán. Hợp năm biến trên thành ba bất tư nghị. Phật thân tức là Phật thân phần một trên. Chúng sinh tức là thân vô lượng chúng sanh ở sáu đường. Thế giới tức là bốn đại và bốn loại biến trước. Có một thuyết nói; thế giới là trừ bốn biến trước. Các nghĩa khác thì giống trên.

**Kinh:** Phật hiện... Thần thông Tam muội.

Giải thích: Phần hai: Chúng bấy giờ được lợi ích. Có bốn loại: 1.

---

Thiên nhân mười phương đấng Phật hoa định; 2. Mười hằng sa Bồ-tát hiện thân thành Phật; 3. Ba hằng sa Bát bộ thành đạo Bồ-đề; 4. Mười ngàn nữ nhân đấng định thân thông.

Hỏi: Trong một thế giới, có nhiều đức Phật đồng thời xuất không?

Đáp: Chuyển luân vương còn chẳng có hai vị đồng thời xuất, huống nữa là Phật mà cùng xuất sao?

Hỏi: Nếu vậy, sao kinh này lại nói mười hằng sa Bồ-tát hiện thân thành Phật?

Đáp: Chỉ nói hiện thân, không nói là tức thành, hiện thân thành Phật ở sáu cõi khác thì có sao đâu. Như kinh Pháp Hoa nói long nữ hiện thân thành Phật ở phương khác. Ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Như mười ức Bồ-tát hiện thành chánh giác ở cuối phẩm thọ trì, giải thích ra sao?

Đáp: Danh từ “Phật” là chung cho cả mười địa. Kinh đại Bát-nhã, thì nói mười địa gọi là mười loại Phật. Lại như kinh Pháp Hoa, phẩm phân biệt công đức; bốn thiên hạ vị trần Bồ-tát. Một đời đấng đạo quả Bồ-đề vô thượng. Pháp Hoa luận: Tức là sơ địa Bồ-đề vô thượng. Kinh này cũng dựa theo kia, nghĩa cũng không sai sót.

**Kinh:** Thiện nam Tử!... Như pháp tu hành.

Giải thích: Phần ba: Tán thán về ích lợi của Bát-nhã. Khuyến chúng ta hành. Văn có hai tiết: 1. Tán thán Bát-nhã có ích lợi cả ba đời; 2. Khuyến lắng nghe, suy tư nhớ niệm tu hành. Lắng nghe là văn tuệ. Tư niệm là tư tuệ, tu hành là tu tuệ.

